

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 356/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13/11/2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lương Thị Kim Anh

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

- Thư ký phiên tòa ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, tham gia phiên tòa ông Trương Vui, Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoàng H, Sinh năm: 1996 (Có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Cùng trú tại Thôn Bồng L, xã Điện M, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/6/2020, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Hoàng H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2014, tại UBND xã Điện M, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn, ăn chơi thường xuyên qua đêm, cầm cố tài sản trong nhà, đánh đập bà, nhiều lần bà bỏ qua nhưng ông T vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H khai vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 27/3/2015. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng hai triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Trần Thị Hoàng H khai không có.

Ngoài ra bà H không trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau: Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm kết hôn ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà H. Trong thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc với nhau, ông không rõ nguyên nhân gì mà bà H yêu cầu ly hôn. Ông thừa nhận do ông còn trẻ, bạn bè lôi kéo nên không quan tâm tới vợ con. Bà H đã bỏ con về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 27/3/2015 con hiện nay đang sống cùng bà H. Nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B đề nghị: Căn cứ vào Điều 28 BLTTDS, các Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Hoàng H. Bà H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Con chung: Giao con Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 27/3/2015 cho bà Trần Thị Hoàng H trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung không có không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông T, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn Bồng L, xã Điện M, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Ngày 12/10/2020 Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định tại Điều 175 và khoản 2 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu ông Nguyễn

Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự việc đương sự rút một phần yêu cầu của mình về việc cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét.

[2] Về nội dung quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà H cho rằng là do ông T không lo làm ăn, ăn chơi thường xuyên qua đêm, cầm cố tài sản trong nhà, đánh đập bà, nhiều lần bà bỏ qua nhưng ông T vẫn không thay đổi. Tại phiên tòa bà cho rằng giữa bà và ông T không còn chung sống với nhau. Đối với ông T trong quá trình giải quyết vụ án ông thừa nhận do ông còn trẻ, bạn bè lôi kéo nên không quan tâm tới vợ con. Bà H đã bông con về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý. Qua xác minh tại địa phương cũng cho biết vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa bà H vẫn cương quyết xin được ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T là đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử đã thống nhất cho bà H và ông T được ly hôn là phù hợp với khoản 1, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung bà H khai vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 27/3/2015 Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H và ông T đều có nguyện vọng nuôi con chung, cả hai có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con chung, tuy nhiên việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Cháu Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 27/3/2015 hiện nay trên 36 tháng tuổi đang học tại Trường mẫu giáo Điện Minh, qua xác minh cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ông T thừa nhận từ khi sinh cháu Th thì bà H cùng ông T sống tại nhà ông T cho đến khi ông T không sống chung với bà H thì cháu Th sống với bà H tại thôn Triêm Đ1, xã Điện Ph, thị xã Điện B, việc chăm lo con do bà H đảm nhiệm. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên, đồng thời giữ nguyên môi trường sống của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí bà Trần Thị Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử Chấp nhận đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Trần Thị Hoàng H đối với ông Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoàng H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 27/3/2015 cho bà Trần Thị Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi). Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị Hoàng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002588 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, bà H đã nộp đủ án phí dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên TAND tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam.
- THADS thị xã Điện B.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã, phường.
- Lưu hồ sơ
- Thi hành án

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung